

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2021/HS-ST
Ngày 06 ngày 8 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Tênh

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hữu Hưởng

Ông Phùng Quốc Quân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2021/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Lò Văn P. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1978. Nơi sinh: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Bản M, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 0/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không. Con ông: Lò Văn L (đã chết) và bà: Lò Thị S (đã chết). Bị cáo có vợ là Lò Thị X, sinh năm 1975. Bị cáo có 02 con, sinh năm 1998 và năm 2014.

Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/7/2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử 26 (hai mươi sáu) tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lò Văn Đ, sinh năm 1998. Địa chỉ: Bản M, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Cửa hàng xe máy C. Địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 28/02/2021, Lò Văn P điều khiển xe mô tô hiệu HONDA BLADE, biển kiểm soát 26B2 - 383.22, đến bản Nong Mòn, xã N, huyện Mai Sơn mua được 01 túi Hồng phiến với giá 1.500.000VNĐ của một người phụ nữ dân tộc Mông (không biết tên, địa chỉ) mục đích để sử dụng. Sau khi mua được Hồng phiến, Pcát vào túi quần bên phải đang mặc và điều khiển xe mô tô đến nương mía thuộc bản Mai Thuận, xã N, huyện Mai Sơn sử dụng hết 02 viên Hồng phiến. Số Hồng phiến còn lại Pcát vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đi về. Khi đến khu vực tiểu khu Thống Nhất, xã N, huyện Mai Sơn, Gặp một người phụ nữ (không biết tên, địa chỉ) xin đi nhờ xe đến khu vực cổng nhà máy đường thuộc địa phận tiểu khu 32, xã N, huyện Mai Sơn. Đến 02 giờ 30 phút ngày 01/3/2021, khi đi đến cổng nhà máy đường thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang Lò Văn P và thu giữ 01 gói nilon màu xanh chứa 93 viên nén màu hồng, một mặt mỗi viên đều có chữ “WY”; 01 xe mô tô hiệu HONDA BLADE biển kiểm soát 26B - 383.22; 01 điện thoại di động hiệu Mastel kéo 02 sim điện thoại di động (tại túi áo khoác phía trước bên trái của Pđang mặc) và 200.000VNĐ (tại túi quần phía sau bên phải Pđang mặc). Người phụ nữ đi nhờ xe của Pđã bỏ chạy thoát.

Ngày 01/3/2021, Công an huyện Mai Sơn phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh gói vật chứng thu giữ của Lò Văn P, kết quả: 93 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 9,00 gam lấy 0,49 gam làm mẫu ký hiệu M trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 531/KLMT ngày 02/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,49 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 9,00 gam; Loại Methamphetamine”.

Do có hành vi nêu trên, tại Bản cáo trạng số 52/CT-VKSMS ngày 19/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Lò Văn P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn P từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành, bên trong chứa vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, túi nilon màu xanh có zip khóa chứa ma túy ban đầu; vật chứng còn lại 8,51gam Methamphetamine.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn P số tiền 200.000VNĐ; 01 điện thoại di động hiệu Masstel kèm theo 02 sim điện thoại di động thu giữ của Lò Văn P.

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã trả lại 01 xe mô tô hiệu HONDA BLADE biển kiểm soát 26B - 383.22 cho Lò Văn Đ.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn P đã khai nhận: Bị cáo là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 21 giờ ngày 28/02/2021, Lò Văn P mua trái phép 1.500.000 VNĐ ma túy để sử dụng cho bản thân. Cùng ngày, bị tổ công tác công an huyện Mai Sơn bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 9,00 gam Methamphetamine.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; phù hợp với kết luận giám định số 531/KLMT ngày 02/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La; phù hợp với các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn và không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Trong quá trình điều tra, nhằm trốn tránh trách nhiệm hình sự nên khi bị bắt quả tang, Lò Văn P khai có một người phụ nữ (không biết tên, địa chỉ) nhờ mua ma túy giúp nên bị cáo có liên hệ với anh trai là Lò Văn Hòa, số ma túy bị bắt giữ là do người phụ nữ đó giấu vào người bị cáo sau khi đã mua được ma túy của Hòa. Tuy nhiên, khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn tiến hành khám xét đối với người, chỗ ở, đồ vật của Lò Văn H không phát hiện thu giữ đồ vật tài sản gì; lấy lời khai của Lò Văn H và đối chất với Lò Văn P, Hòa không thừa nhận việc bán Hồng phiến cho Phay người phụ nào do Pgiới thiệu. Do đó, không có căn cứ xác định Lò Văn H liên quan đến vụ án.

Như vậy, với việc tàng trữ trái phép 9,00 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn P đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và Tòa án xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[3] *Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, biết rõ chất ma túy là loại hàng Nhà nước nghiêm cấm sử dụng, mua bán, tàng trữ, vận chuyển và lưu hành trên thị trường, nhưng bị cáo vẫn cố tình mua ma túy cất giữ trên người với mục đích sử dụng cho bản thân là hành vi vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội. Như vậy, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử có mức án nghiêm khắc tương xứng với khối lượng ma túy bị cáo bị thu giữ, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo,* xét thấy: Bị cáo Lò Văn P không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, ngày 24/7/2008, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử 26 (hai mươi sáu) tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích nhưng vẫn thể hiện bản thân bị cáo có nhân thân xấu.

Khi bị bắt quả tang, bị cáo đã khai báo không trung thực nhưng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo khi lượng hình.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là người nghiện ma túy, bản thân không có tài sản riêng gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với 01 vỏ phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành, bên trong chứa vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, túi nilon màu xanh có zip khóa chứa ma túy ban đầu; vật chứng còn lại 8,51gam Methamphetamine là

chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với số tiền 200.000VNĐ; 01 điện thoại di động hiệu Masstel kèm theo 02 sim điện thoại di động thu giữ của Lò Văn P. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô hiệu HONDA BLADE biển kiểm soát 26B - 383.22 bị cáo sử dụng để làm phương tiện đi mua ma túy. Trong quá trình giải quyết vụ án, Cửa hàng xe máy C xác nhận, chiếc xe máy trên đã được đăng ký mang tên Lò Văn Đ, việc Đại chưa thanh toán hết đủ tiền mua xe không làm ảnh hưởng đến quyền sở hữu của Đại, cửa hàng và Đại sẽ tự thỏa thuận với nhau về số tiền còn nợ, không đề nghị Tòa án xem xét trong vụ án này. Như vậy, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định thuộc sở hữu của anh Lò Văn Đ. Đại không biết bị cáo sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi mua ma túy và có yêu cầu xin lại tài sản. Do đó, ngày 10/3/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu Lò Văn Đ là có căn cứ, cần chấp nhận.

[7] *Các vấn đề khác:* Về nguồn gốc số ma túy Pkhai mua của một người phụ nữ dân tộc Mông. Pkhông biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ, quá trình trao đổi không ai biết, chứng kiến nên Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để điều tra xác minh.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lò Văn P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn P 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 01/3/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại 8,51gam Methamphetamine; vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, túi nilon màu xanh có díp khóa đựng ma túy ban đầu đựng trong 01 vỏ phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành được niêm phong theo quy định.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn P số tiền 200.000VNĐ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen kèm theo 02 sim đã qua sử dụng cũ.

(Số lượng, khối lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn).

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã trả lại 01 xe mô tô hiệu HONDA BLADE biển kiểm soát 26B - 383.22 Lò Văn Đ.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tráng A Ténh